TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐHG-HNGĐ	*Phúc Thọ, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ hòa giải việc Hôn nhân và gia đình số: 39/2022/HG - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

- Người khởi kiện: Chị **Nông Thị T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P, TP Hà Nội.

- Người bị kiện: Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã T P, huyện P, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên lập ngày 25 tháng 3 năm 2022 các bên đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành về các nội dung sau:

[1.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 12/12/2013 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống nên không có hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên. Chị T và anh Q sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội công nhận cho thuận tình ly hôn.

[1.2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 13/10/2014. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu M cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[1.3] *Về tài sản chung, công sức và nợ:* Chị T và anh Q đều xác định không có.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Nguyễn Đình Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên về các nội dung sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 13/10/2014. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 13/10/2014 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị T và anh Q đều xác định không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phúc Thọ;
- UBND xã T, huyện P, Tp Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chinh